

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2023 – 2024)

Khối 12A (TNKQ – 45 phút – 30 câu)

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
DAO ĐỘNG ĐIỆN TỪ	MẠCH DAO ĐỘNG ĐIỆN TỪ TRƯỜNG	Nhận biết: + Khái niệm mạch dao động, DĐĐT tự do + Dạng năng lượng tồn tại trong mạch dao động + Sự biến thiên của điện tích và CĐDD trong mạch lí tưởng. + Mối quan hệ giữa điện trường và từ trường. K/n điện từ trường Thông hiểu: + Độ lệch pha dao động giữa q và i + Nguyên nhân mạch dao động tắt dần + Đồ thị biến thiên của q và i theo thời gian. + Biện luận về sự phụ thuộc của chu kì và tần số riêng theo L và C Vận dụng: + Vận dụng tính chu kì, tần số riêng của mạch dao động + Viết biểu thức của q và i				
	SÓNG ĐIỆN TỪ - NGUYÊN TẮC THÔNG TIN LIÊN LẠC	Nhận biết: + Khái niệm và các đặc điểm của sóng điện từ + Biểu thức tính bước sóng của SĐT trong chân không. + Kn và phân loại sóng vô tuyến. + Tính chất và ứng dụng của từng loại sóng vô tuyến. + Nguyên tắc chung của thông tin liên lạc bằng sóng vô tuyến. Thông hiểu: + Sự giống nhau và khác nhau giữa sóng điện từ và sóng cơ. + Giải thích vì sao SĐT là sóng ngang. + Sự giống nhau và khác nhau trong cấu tạo giữa máy phát và máy thu thanh đơn giản. Vận dụng: + Vận dụng tính bước sóng của SĐT. + Bài toán về giá trị bước sóng SĐT phụ thuộc vào L , C của máy phát hay máy thu.				
CHƯƠNG 4			3	1	2	
SÓNG ÁNH SÁNG	TÁN SẮC ÁNH SÁNG	Nhận biết: + Định nghĩa hiện tượng tán sắc ánh sáng. + Thế nào là ánh sáng đơn sắc? + Ứng dụng của tán sắc ánh sáng. Thông hiểu: + Giải thích hiện tượng tán sắc ánh sáng. + So sánh tốc độ và tần số của ASĐS có màu từ đỏ đến tím, chiết suất của môi trường đối với các ASĐS khác nhau. + So sánh độ lệch của các tia sáng đơn sắc khi truyền xiên góc qua 2 môi trường trong suốt khác nhau. Vận dụng:				

		+ Vận dụng tính chu kì, tần số, bước sóng, tốc độ truyền của ASDS + Sự thay đổi của v và λ khi thay đổi môi trường truyền sóng.				
	GIAO THOA ÁNH SÁNG	Nhận biết: + Hiện tượng giao thoa ánh sáng, điều kiện + Khoảng vân, vị trí vân sáng, vân tối. + Ứng dụng của GTAS. Vận dụng: + Vận dụng giải các bài toán cơ bản về tính khoảng vân, xác định vị trí VS, VT. + Bài toán tính khoảng cách giữa 2 vân, đếm VS và VT trên trường giao thoa. Vận dụng cao: + Bài toán về thay đổi các đại lượng (λ, D, a) trong giao thoa 1 ASDS + Bài toán giao thoa 2 ASDS và AS trắng				
	CÁC LOẠI QUANG PHỔ	Nhận biết: + Máy quang phổ: Đn, cấu tạo, ứng dụng + Các loại quang phổ: Đn, nguồn phát, đặc điểm, ứng dụng. Thông hiểu + Những điểm khác nhau giữa các loại quang phổ. + Nhận diện được loại quang phổ trong các ứng dụng đời sống.				
	CÁC LOẠI BỨC XẠ	Nhận biết: + Thang sóng điện từ: phân loại SĐT và thứ tự sắp xếp trong thang sóng ĐT. + Tia hồng ngoại, tử ngoại, tia X: Đn, nguồn phát, tính chất, ứng dụng. Thông hiểu: + Sắp xếp các loại bức xạ theo thứ tự nhất định + So sánh các loại bức xạ về bước sóng, tần số, khả năng ứng dụng trong đời sống. + Nhận diện được loại bức xạ trong 1 số ứng dụng trong đời sống				
CHƯƠNG 5			9	5	8	2
Tổng			12	6	10	2

Khối 12D (TNKQ – 45 phút – 30 câu)

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
SÓNG ÁNH SÁNG	TÁN SẮC ÁNH SÁNG	Nhận biết: + Định nghĩa hiện tượng tán sắc ánh sáng. + Thế nào là ánh sáng đơn sắc? + Ứng dụng của tán sắc ánh sáng. Thông hiểu: + Giải thích hiện tượng tán sắc ánh sáng. + So sánh tốc độ và tần số của ASĐS có màu từ đỏ đến tím, chiết suất của môi trường đối với các ASĐS khác nhau. + So sánh độ lệch của các tia sáng đơn sắc khi truyền xiên góc qua 2 môi trường trong suốt khác nhau. Vận dụng: + Vận dụng tính chu kì, tần số, bước sóng, tốc độ truyền của ASĐS + Sự thay đổi của v và λ khi thay đổi môi trường truyền sóng.				
	GIAO THOA ÁNH SÁNG	Nhận biết: + Hiện tượng giao thoa ánh sáng, điều kiện + Khoảng vân, vị trí vân sáng, vân tối. + Ứng dụng của GTAS. Vận dụng: + Vận dụng giải các bài toán cơ bản về tính khoảng vân, xác định vị trí VS, VT. + Bài toán tính khoảng cách giữa 2 vân, đếm VA và VT trên trường giao thoa. Vận dụng cao: + Bài toán về thay đổi các đại lượng (λ , D , a) trong giao thoa 1 ASĐS				
	CÁC LOẠI QUANG PHỔ	Nhận biết: + Máy quang phổ: Đn, cấu tạo, ứng dụng + Các loại quang phổ: Đn, nguồn phát, đặc điểm, ứng dụng. Thông hiểu + Những điểm khác nhau giữa các loại quang phổ. + Nhận diện được loại quang phổ trong các ứng dụng đời sống.				
	CÁC LOẠI BỨC XẠ	Nhận biết: + Thang sóng điện từ: phân loại SĐT và thứ tự sắp xếp trong thang sóng ĐT. + Tia hồng ngoại, tử ngoại, tia X: Đn, nguồn phát, tính chất, ứng dụng. Thông hiểu: + Sắp xếp các loại bức xạ theo thứ tự nhất định + So sánh các loại bức xạ về bước sóng, tần số, khả năng ứng dụng trong đời sống. + Nhận diện được loại bức xạ trong 1 số ứng dụng trong đời sống				
Tổng			12	6	12	